

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **403/2023/HS-ST**
Ngày: 23-8-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Mai Trâm

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Trung Tính;

2. Ông Phạm Văn Hề.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Vũ - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Trương Thế Bằng - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 496/2023/TLST-HS ngày 04/7/2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 3290/2023/QĐXXST-HS ngày 25/7/2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Thị Bích N**, sinh ngày 26 tháng 10 năm 1977 tại Thành phố Hồ Chí Minh; hộ khẩu thường trú: 5 đường K, Phường D, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Làm tóc; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Thạnh P và bà Nguyễn Thị T; chưa có chồng, con;

Nhân thân: Ngày 27/12/2005, Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” (Bản án số 232/2005/HSST của Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh) và chấp hành hình phạt tù tại Trại giam T3 (Giấy chứng nhận chấp hành xong hình phạt tù số 990/GCN ngày 04/6/2007 của Trại giam T3). Ngày 04/6/2007, chấp hành xong hình phạt tù và nộp 50.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm vào ngày 23/8/2012 (Công văn số 2196/CCTHADS ngày 31/5/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự

quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh). Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 07/3/2023.

Tiền án, tiền sự: Không có.

Bị cáo Trần Thị Bích N có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Trần Thị Bích N: Bà Nguyễn Thị Hồng G, sinh năm: 1993; địa chỉ: B đường N, Phường G, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh; là luật sư Văn phòng L1, thuộc Đoàn Luật sư Thành phố H (theo Thẻ luật sư số 15171/LS ngày 17/01/2020) (Bà Nguyễn Thị Hồng G có mặt).

Bị hại: Ông Waldron Samuel J, sinh ngày: 26/6/1982; quốc tịch: Australia; địa chỉ: P Khách sạn W1, số G N, phường Đ, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh (Ông Waldron S James vắng mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Lê Văn C, sinh ngày: 10/5/1990; địa chỉ: B đường Đ, Phường A, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh. (Ông Lê Văn C vắng mặt).

2. Bà Trần Thị Bích T1, sinh năm: 1979; địa chỉ: 5 đường K, Phường D, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh. (Bà Trần Thị Bích T1 có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 03 giờ ngày 05/3/2023, Trần Thị Bích N điều khiển xe mô tô hiệu Honda Vision màu trắng, biển số 59C3 – 304.20 lưu thông hướng từ thành phố T đến ngã tư đường N - N, quận B thì thấy ông Waldron Samuel J (Quốc tịch Úc) đứng một mình nên N chủ động dừng xe nói chuyện và đề nghị chở ông Waldron Samuel J về nơi lưu trú. Ông Waldron Samuel J đồng ý và cả hai cùng về phòng 1118 tại khách sạn W1, địa chỉ G N, phường Đ, Quận A để nghỉ.

Đến khoảng 06 giờ cùng ngày 05/3/2023, lợi dụng lúc ông W Samuel James đang ngủ, Như nảy sinh ý định lấy trộm tài sản của ông Waldron Samuel J nên N dùng tay lục túi quần của ông Waldron Samuel J (không nhớ bên nào) để dưới sàn nhà, lấy 01 (một) điện thoại di động Iphone 13 Promax, dung lượng 256 Gb rồi tháo sim, bỏ lại ốp lưng điện thoại. Sau đó, Như rời khỏi khách sạn và đem chiếc điện thoại trên cầm cố cho ông Lê Văn C, chủ cửa hàng điện thoại di động “Nhóc GSM”, số B Đ, Phường A, Quận D với giá 4.500.000 đồng và tiêu xài cá nhân hết. Đến 07 giờ ngày 05/3/2023, ông Waldron S James ngủ dậy phát hiện bị mất điện thoại di

động Iphone 13 Promax. Ông Waldron Samuel J đã đến phường Đ, Quận A trình báo. Sau đó, vụ việc được chuyển đến Công an Q để điều tra làm rõ.

Qua điều tra, ngày 07/3/2023, Công an Q đưa Trần Thị Bích N về trụ sở làm việc và thu giữ chiếc điện thoại di động Iphone 13 Promax, dung lượng 256 Gb tại cửa hàng điện thoại “Nhóc GSM”. Ngày 09/3/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q chuyển hồ sơ đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H thụ lý, điều tra theo thẩm quyền.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H, Trần Thị Bích N đã khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Ngày 09/3/2023, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự - Ủy ban nhân dân Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh có Kết luận định giá tài sản số 60/KL-HĐĐGTS kết luận: Chiếc điện thoại di động Iphone 13 Promax, dung lượng 256 Gb có trị giá là 22.640.000 đồng.

Ngày 25/05/2023, Phòng K Công an Thành phố H có Kết luận giám định số: 304/KL-KTHS, xác định số khung, số máy nguyên thủy của xe mô tô hiệu Honda loại Vison, biển số 59C3-304.20 có số khung: RLHJK030XNY028956, số máy: JK03E-0099618 không thay đổi.

* Vật chứng thu giữ trong vụ án:

- 01 xe mô tô hiệu Honda loại Vison, biển số 59C3-304.20 có số khung: RLHJK030XNY028956, số máy: JK03E-0099618;

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 13 Promax màu xám (Máy bị khóa màn hình không kiểm tra được chi tiết bên trong, tại khe sim ghi nhận số Imei: 353287213513001);

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone X màu trắng (Máy bị khóa màn hình không kiểm tra được chi tiết bên trong, tại khe sim ghi nhận số Imei: 356726080691249);

- 01 đĩa DVD hiệu Maxell màu vàng bên trong có chứa 04 đoạn video ghi hình có hình ảnh ghi nhận Trần Thị Bích N đi vào và đi ra khỏi Khách sạn W1, địa chỉ: G N, phường Đ, Quận A ngày 05/03/2023;

- 01 áo thun màu đen;

- 01 quần vải ống dài màu đen;

- 01 áo khóa dài tay màu xám;

- 01 túi xách nhỏ màu đen có chữ “PRADA”;

- 01 mũ bảo hiểm màu xám.

Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại xe mô tô hiệu Honda loại Vison, biển số 59C3-304.20 cho chủ sở hữu là chị Trần Thị Bích T1 (sinh năm: 1979, hộ khẩu thường trú: 5 K, Phường D, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh) và thông báo cho Lãnh sự quán Úc đề nghị anh Waldron S Jame hiện đã xuất cảnh liên hệ Cơ quan Cảnh sát điều tra để nhận lại tài sản bị chiếm đoạt.

* Trách nhiệm dân sự:

- Người bị hại Waldron Samuel J đã về nước, yêu cầu nhận lại tài sản bị chiếm đoạt là 01 điện thoại di động hiệu Iphone 13 Promax màu xám và không yêu cầu bồi thường thiệt hại.

- Ông Lê Văn C không yêu cầu bồi thường thiệt hại.

Bản cáo trạng số 348/CT-VKS-P2 ngày 29/6/2023 của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Trần Thị Bích N phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa sơ thẩm,

- Bị cáo Trần Thị Bích N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Bản cáo trạng đã truy tố. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai trước đây tại cơ quan điều tra.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Trần Thị Bích T1 trình bày là đã nhận lại tài sản, không biết bị cáo Trần Thị Bích N sử dụng tài sản để thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản.

- Người bào chữa cho bị cáo Trần Thị Bích N: Bị cáo phạm tội vì hoàn cảnh khó khăn, gia đình có mẹ già trên 88 tuổi và là lao động chính trong gia đình. Bị cáo còn có tình tiết giảm nhẹ như bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, giá trị chiếm đoạt không lớn và đã thu hồi theo điểm h khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Bị cáo phạm tội lần đầu, ít nghiêm trọng, bị cáo không có tiền án, tiền sự theo điểm i, khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 54 để áp dụng mức thấp nhất của khung hình phạt và cho bị cáo hưởng án treo do có nhân thân tốt, có địa chỉ cư trú ổn định.

- Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Lời khai nhận tội của bị cáo Trần Thị Bích N tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo, bị hại tại cơ quan điều tra và phù hợp với vật chứng cùng các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập trong hồ sơ vụ án đủ cơ sở khẳng định bị cáo Trần Thị Bích N có hành vi lén lút, bí mật chiếm đoạt tài sản người khác trái pháp luật với tổng số

tiền là 22.640.000 đồng. Bị cáo không có căn cứ để áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo điểm h, điểm i khoản 1 Điều 51, Điều 54, Điều 60 của Bộ luật Hình sự năm 2015 như đề nghị của người bào chữa nên không đủ điều kiện để được hưởng án treo.

Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản”. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Trần Thị Bích N thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tài sản đã được thu hồi nên đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Trần Thị Bích N từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù đến 02 (hai) năm tù.

Về xử lý vật chứng và yêu cầu bồi thường thiệt hại đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định pháp luật.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo xin Hội đồng xét xử cho bị cáo được giảm mức hình phạt để sớm về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án và kết quả thẩm vấn công khai, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Trong quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Bị cáo Trần Thị Bích N đã thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản là điện thoại di động Iphone 13 Promax, dung lượng 256Gb có trị giá là 22.640.000 đồng. Hành vi này của bị cáo Trần Thị Bích N đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, cần cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Đối với các tình tiết giảm nhẹ tại điểm h, i khoản 1 Điều 51, Điều 54, Điều 60 Bộ luật Hình sự mà người bào chữa đề nghị, do không có căn cứ nên Hội đồng xét xử không có cơ sở để chấp nhận. Về tình tiết tăng nặng, bị cáo không có các tình tiết tăng nặng.

[4] Bị cáo do tham lam tư lợi và lười lao động nên đã cố ý thực hiện hành vi nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến tài sản hợp pháp của người khác nhằm thỏa mãn nhu cầu tiêu xài cá nhân của bản thân, gây mất trật tự trị an xã hội ảnh hưởng hình ảnh người Việt Nam trong mắt bạn bè người nước ngoài, tuy nhiên bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và tài sản chiếm đoạt đã được thu hồi nên Hội đồng xét xử áp dụng mức hình phạt vừa có tác dụng cải tạo, giáo dục, cảnh tỉnh bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội nhưng vẫn phù hợp với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo.

[5] Đối với hành vi của ông Lê Văn C, trong quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã xác định ông Lê Văn C không biết điện thoại di động Iphone 13 Promax do bị cáo Trần Thị Bích N thực hiện hành vi phạm tội mà có, ông Lê Văn C đã chủ động giao nộp lại tài sản bị chiếm đoạt nên không có căn cứ xử lý hình sự đối với ông Lê Văn C.

[6] Về các biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng:

- 01 (một) xe mô tô hiệu Honda loại Vison, biển số 59C3-304.20: Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại xe mô tô hiệu Honda loại Vison, biển số 59C3-304.20 cho chủ sở hữu là chị Trần Thị Bích T1 (Sinh năm: 1979, HKTT: 5 K, Phường D, Quận D, TP .) nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

- 01 (một) đĩa DVD hiệu Maxell màu vàng bên trong có chứa 04 đoạn video ghi hình có hình ảnh ghi nhận Trần Thị Bích N đi vào và đi ra khỏi Khách sạn W1, địa chỉ: G N, phường Đ, Quận A ngày 05/03/2023: Xét đây là vật chứng của vụ án nên cần tiếp tục lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

- 01 (một) điện thoại di động Iphone 13 Promax, dung lượng 256Gb, I số: 353287213513001. Tiếp tục thông báo cho Lãnh sự quán Ú đề nghị ông W Samuel James liên hệ cơ quan có thẩm quyền để nhận lại tài sản bị chiếm đoạt.

- 01 (một) điện thoại di động Iphone X màu trắng, Imei số: 356726080691249: Xét do không chứng minh liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo và tại phiên tòa bị cáo có yêu cầu nhận lại tài sản nên trả lại cho bị cáo Trần Thị Bích N.

- 01 (một) áo thun màu đen; 01 (một) quần vải áo dài màu đen; 01 (một) áo khoác dài tay màu xám; 01 (một) túi xách nhỏ màu đen có chữ “PRADA”; 01 (một) mũ bảo hiểm màu xám: Xét do không chứng minh liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo và tại phiên tòa bị cáo có yêu cầu nhận lại tài sản nên trả lại cho bị cáo Trần Thị Bích N.

- Bị cáo Trần Thị Bích N phải nộp lại số tiền 4.500.000 (bốn triệu năm trăm nghìn) đồng là số tiền thu lợi bất chính từ việc cầm cố tài sản là 01 điện thoại di động Iphone 13 Promax, dung lượng 256Gb, I số: 353287213513001 của người bị hại W2

[7] Về trách nhiệm dân sự:

- Người bị hại Waldron S James không yêu cầu bồi thường thiệt hại nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- Ông Lê Văn C không yêu cầu bồi thường thiệt hại nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[8] Bị cáo chịu án phí hình sự sơ thẩm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[9] Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Trần Thị Bích N 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, thời hạn tù tính từ ngày 07/3/2023.

2. Áp dụng Khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; Khoản 2, 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

- Tiếp tục lưu giữ trong hồ sơ vụ án 01 (một) đĩa DVD hiệu Maxell màu vàng bên trong có chứa 04 đoạn video ghi hình có hình ảnh ghi nhận Trần Thị Bích N đi vào và đi ra khỏi Khách sạn W1, địa chỉ: G N, phường Đ, Quận A ngày 05/03/2023.

- Tiếp tục thông báo cho Lãnh sự quán Ú đề nghị ông W Samuel James liên hệ cơ quan có thẩm quyền để nhận lại tài sản bị chiếm đoạt 01 (một) điện thoại di động Iphone 13 Promax, dung lượng 256Gb, I số: 353287213513001 (Máy bị khóa màn hình không kiểm tra được chi tiết bên trong, tại khe sim ghi nhận số Imei:

353287213513001) (thực nhận 01 điện thoại di động kiểu dáng Iphone màu xám, Imei khay sim: 353287213513001, không sim, không kiểm tra đời máy, I do không có nguồn điện, không kiểm tra tình trạng máy móc bên trong).

- Trả lại cho bị cáo Trần Thị Bích N 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone X màu trắng (Máy bị khóa màn hình không kiểm tra được chi tiết bên trong, tại khe sim ghi nhận số Imei: 356726080691249) (thực nhận điện thoại di động hiệu Iphone màu trắng, có Imei khay sim: 356726080691249, không kiểm tra đời máy, I do không có nguồn điện, không kiểm tra tình trạng máy móc bên trong).

- Trả lại cho bị cáo Trần Thị Bích N 01(một) áo thun màu đen, 01 (một) quần vải ống dài màu đen, 01 (một) áo khoác dài tay màu xám, 01 (một) túi xách nhỏ màu đen có chữ “PRADA”, 01 (một) mũ bảo hiểm màu xám.

(theo Biên bản giao nhận tang tài vật số NK2023/431 ngày 22/8/2023 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh).

- Bị cáo Trần Thị Bích N phải nộp lại số tiền 4.500.000 (Bốn triệu năm trăm nghìn) đồng là số tiền thu lợi bất chính từ việc cầm cố tài sản là 01 điện thoại di động Iphone 13 Promax, dung lượng 256Gb, I số: 353287213513001 của ông Waldron Samuel J để tịch thu vào ngân sách Nhà nước.

3. Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Luật phí và lệ phí; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Trần Thị Bích N phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng.

4. Căn cứ Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015,

Bị cáo Trần Thị Bích N được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là chị Trần Thị Bích T1 được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Lê Văn C được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9; thời

hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự, được sửa đổi, bổ sung năm 2014./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- Tòa án nhân dân cấp cao tại TP.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân TP.HCM;
- Cục Thi hành án dân sự TP.HCM;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- Thi hành án hình sự TAND TP.HCM;
- Trại giam; Bị cáo; Bị hại; Người QLNVLQ;
- Phòng PC53 – Công an TP. Hồ Chí Minh;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án (20).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN
TÒA**

Nguyễn Mai Trâm

